

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 342/2020/DS-ST

Ngày: 22/9/2020

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Vân

2. Bà Lý Ngọc Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 535/2019/TLST-DS, ngày 31 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2020/QĐXXST-DS ngày 05/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2020/QĐST-DS ngày 27/8/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Trụ sở: Lầu 8, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc M1; Sinh năm 1992 theo văn bản ủy quyền ngày 11/8/2019.

2. *Bị đơn:* Bà Đỗ Sương M, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 36/8 Bông Sao, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2019 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Gọi tắt là Ngân hàng) có ông Nguyễn Ngọc M1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 19/01/2011, bà Đỗ Sương M có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín

dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà M, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074-7596 với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng. Sau một thời gian sử dụng, đến ngày 19/7/2013 bà M có đăng ký thêm thẻ JCB Motor Card Classic 356480-7213 với hạn mức sử dụng chung là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 32.903.689 đồng (trong đó thẻ Visa Credit Classic 472074-7596 là 31.903.689 đồng, thẻ JCB Motor Card Classic 356480-7213 là 1.000.000 đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 48.557.581 đồng (trong đó thẻ Visa Credit Classic 472074-7596 là 48.557.581 đồng, thẻ JCB Motor Card Classic 356480-7213 là 400.000 đồng). (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà M vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà M (cụ thể thẻ Visa Credit Classic 472074-7596 ngày 02/3/2017, thẻ JCB Motor Card Classic 356480-7213 ngày 06/02/2017) và chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 10.553.950 đồng sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu bà M trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 22/9/2020 là 25.965.906 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà M, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà M vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn Đỗ Sương M:

Buộc bà Đỗ Sương M thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/9/2020 là: **25.965.906** đồng, trong đó:

-Nợ gốc: 10.553.950 đồng

-Nợ lãi: 15.411.956 đồng

Buộc bà Đỗ Sương M thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 23/9/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – bà Đỗ Sương M đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà M không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng, bà M cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Do đó, Tòa án không thể thu thập được lời khai của bà M.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Ngọc Minh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn – bà Đỗ Sương M vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 280, 466, 468 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015 tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện bà Đỗ Sương M yêu cầu trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn – bà Đỗ Sương M có đăng ký hộ khẩu tại Quận 8 và trong hồ sơ tín dụng bà M cũng ký xác nhận địa chỉ tại 36/8 đường Bông Sao, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù theo xác

minh của Công an Phường A, Quận B ghi nhận hiện bà M không thực tế cư ngụ tại địa phương đi đâu không rõ cho đến nay. Đồng thời, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn nhưng nguyên đơn không thể biết được nơi ở khác của bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có ông Nguyễn Ngọc M1 là đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông M1.

Bị đơn – bà Đỗ Sương M, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bà M vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà M.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với bà Đỗ Sương M là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Bà Đỗ Sương M đã được giải ngân số tiền vay 15.000.000 đồng ngày 19/01/2011 theo việc cấp thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074-7596 và 15.000.000 đồng ngày 19/07/2013 theo việc cấp thẻ tín dụng JCB Motor Card Classic 356480-7213. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận về việc trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định pháp luật và thỏa thuận đã ký tại Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 22/9/2020, bà Đỗ Sương M còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền là: **25.965.906** đồng, trong đó nợ gốc: 10.553.950 đồng; Nợ lãi: **15.411.956** đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Điều này xem như bị đơn đã từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn – bà Đỗ Sương M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Đỗ Sương M phải chịu là: $25.965.906 \text{ đồng} \times 5\% = 1.295.298\text{đ}$ (Một triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi tám đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Áp dụng:

- Các Điều 280, 351, 357, Khoản 2 Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;

- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;

- Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Đỗ Sương M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền vay nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 22/9/2020 là 25.965.906đ (Hai mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm lẻ sáu đồng), trong đó: Nợ gốc 10.553.950đ (Mười triệu năm trăm năm mươi ba nghìn chín trăm năm mươi đồng); Nợ lãi: 15.411.956đ (Mười lăm triệu bốn trăm mười một nghìn chín trăm năm mươi sáu đồng).

Bà Đỗ Sương M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả với lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 19/01/2011 và ngày 19/7/2013 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với bà Đỗ Sương M kể từ ngày 23/9/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Việc thanh toán tiền được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Đỗ Sương M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.295.298đ (Một triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi tám đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 526.000đ (Năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012678 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bà Đỗ Sương M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phúc